

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HC-ST

Ngày 23 - 5 - 2023

Về việc: “Khiếu kiện Quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Dụng và bà Cù Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Toà án nhân dân  
tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông  
Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công  
khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HC ngày 06/01/2023 về  
việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HC ngày 17/4/2023 và Quyết  
định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-HC ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:*

1. Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Đình T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 52/2 V, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, ông T, ông T1: Ông Hoàng Ngọc T2,  
sinh năm 1948; địa chỉ: Khối 7, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành  
phố B.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T3, chức vụ: Phó  
chủ tịch UBND thành phố B (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 01 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Võ Quang H1,  
sinh năm 1964 – Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B. (Có mặt).

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 327 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bà Phùng Thị H2, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 52/2 V, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Võ Thanh T4, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị H2, bà Nguyễn Thị V, ông Võ Thanh T4 là: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

5. Bà Lương Thị Tô H3, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

6. Bà Võ Thanh Bảo T5, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **\* Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Theo Công văn số: 4770/UBND-TTPTQĐ ngày 29-11-2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk về trả lời đơn thư khiếu nại theo khoản 1 và khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013 và pháp luật có liên quan trong quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện dự án khu đô thị dân cư Km 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Hoàng Minh H ông Trần Đình T và ông Võ Thanh T1.

Theo Quyết định thu hồi đất số: 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thu hồi 5.138.059,7m<sup>2</sup>/897.744,7m<sup>2</sup> đất của Công ty TNHH-MTV Cà phê B, tỉnh Đắk Lắk giao cho Ủy ban Nhân dân thành phố B quản lý khai thác trong đó có thu hồi nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp phát triển kinh tế, bảo vệ An ninh theo tinh thần Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08-11-2005 của Chính phủ về “Giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh”.

Hộ ông Hoàng Minh H bị thu hồi là: 2.768m<sup>2</sup>; Hộ ông Trần Đình T bị thu hồi là: 3.168m<sup>2</sup> tăng 111,5m<sup>2</sup>; Hộ ông Võ Thanh T1 bị thu hồi là: 1.479,6m<sup>2</sup>.

Quyết định phê duyệt số: 9088/QĐ-UBND ngày 31-12-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T và ông Võ Thanh T1. Tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng khu đô thị dân cư Km 7, phường T, Ủy ban Nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk không thực theo đúng chính sách pháp luật đối với Hộ gia đình ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T và Võ Thanh T1 là người có đất thu hồi.

- Hợp đồng nhận khoán đất sản xuất đất nông nghiệp giữa ông Hoàng Minh H với Công ty TNHH-MTV Cà phê B, diện tích đất nhận khoán là 2.768m<sup>2</sup>; thời hạn nhận khoán đến ngày 31-12-2020.

- Hợp đồng nhận khoán đất sản xuất đất nông nghiệp giữa ông Trần Đình T với Công ty TNHH-MTV Cà phê B diện tích đất nhận khoán là 3.168m<sup>2</sup>; thời hạn đến nhận khoán đến ngày 31-12-2020.

- Hợp đồng nhận khoán đất sản xuất giữa ông Võ Thanh T1 với Công ty TNHH-MTV Cà phê B, diện tích đất nhận khoán là: 1.479,6m<sup>2</sup>; thời hạn nhận khoán đến ngày 31-12-2020.

Theo điểm a khoản 3 Điều 69; điểm b khoản 2 Điều 83; khoản 1 Điều 84; khoản 1 khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 6 Điều 4; khoản 3 Điều 18 Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; khoản 3 Điều 20 Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND ngày 15-03-2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về “Hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất không đủ điều kiện bồi thường”. Quá trình thực hiện các hợp đồng nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp nói trên đối với những người khởi kiện không vi phạm quy định tại Điều 10 Nghị định 136/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của chính phủ.

Từ những căn cứ nói trên, đề nghị Tòa án, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H, Trần Đình T và Võ Thanh T1 về việc:

- Hủy Công văn số: 4770/UBND-TTPTQĐ ngày 29-11-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk về trả lời đơn thư khiếu nại của ông Hoàng Minh H, Trần Đình T và Võ Thanh T1 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi dự án nói trên.

- Hủy một phần Quyết định phê duyệt số: 9088/QĐ-UBND ngày 31-12-2020 Ủy ban nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk.

Buộc Ủy ban Nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk phê duyệt bổ sung về chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của dự án nói trên về: Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm; Lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho dự án; Hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất.

**\* Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện trình bày:**

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND V/v thu hồi 5.138.059,7m<sup>2</sup> tại các phường: T, N, B, C, D, E và xã F thành phố B của Công ty TNHH MTV Cà phê B; Giao diện tích 4.240.315m<sup>2</sup> cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật (Tại địa bàn phường T với diện tích đất là: 280.808m<sup>2</sup>).

Tại thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất, Công ty TNHH MTV Cà phê B được giải thể kể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, không phải trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, dân sinh xã hội theo quy định tại các Điều 61, 62 Luật Đất đai năm 2013.

Đất ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 đang sử dụng là đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV Cà phê B quản lý. Công ty TNHH MTV Cà phê B ký Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 có thời hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 “Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: Đất được Nhà nước giao để quản lý”. Do đó, diện tích đất của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 đang quản lý sử dụng không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 3, Điều 422 Bộ Luật Dân sự năm 2015, thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là: “Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện”. Do vậy, khi Công ty TNHH MTV Cà phê B giải thể kể từ ngày 30/9/2016, thì hợp đồng liên kết sản xuất cà phê giữa Công ty cà phê với các hộ dân đã chấm dứt mặc dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện.

Việc ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ là không có cơ sở, do Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2017, trong khi Công ty TNHH MTV Cà phê B giải thể kể từ ngày 30/9/2016, thì hợp đồng liên kết sản xuất cà phê giữa Công ty cà phê với các hộ dân đã chấm dứt và toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Do đó, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9088/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Khu đô thị dân cư Km7, thuộc Khu đô thị Km7 phường T, thành phố B (đợt 3). Trong đó, không có chi phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là đúng quy định.

Tính lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B theo Quyết định giải thể năm 2016. Tại thời điểm thu hồi đất thì chưa phê duyệt phương án bồi thường, nên chưa làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ. Do vậy các hộ yêu cầu tính lãi suất từ thời điểm có Quyết định thu hồi đất đến khi nhận tiền bồi thường là không có căn cứ.

Đến ngày 31/12/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9088/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Khu đô thị dân cư Km7, thuộc Khu đô thị Km7 phường T, thành phố B (đợt 3), trong đó có hộ ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 và chi trả tiền cho 03 hộ trên là đúng theo quy định.

Hỗ trợ khác: Tại thời điểm UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9088/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 đã áp dụng Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND, ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 15/3/2022, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có hiệu lực ngày 25/3/2022. Do đó, việc ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 căn cứ tại Khoản 3, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị hỗ trợ khác là không đúng quy định.

Từ những nội dung trên. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện nhất trí với ý kiến của UBND thành phố B.

Quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị H2, bà Nguyễn Thị V, ông Võ Thanh T4, bà Lương Thị Tố H3, bà Võ Thanh Bảo T5 và tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân Bốn đều đồng ý với yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện. Ngoài ra, bà Lương Thị Tố H4, bà Võ Thanh Bảo T5 có đơn xin không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đối với hỗ trợ khác đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1:

- Hủy một phần Quyết định 9088/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Khu đô thị dân cư km7 thuộc khu đô thị km7 phường T, thành phố B (Đợt 3). Buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường theo quy định của pháp luật đối với hộ ông Hoàng Minh H, Trần Đình T, Võ Thanh T1.

- Hủy Công văn số 4770/UBND-TTPTQĐ ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về trả lời đơn thư khiếu nại.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 đối với yêu cầu hỗ trợ khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

#### **[1]. Về tổ tụng.**

[1.1]. Về đối tượng và thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 4770/UBND-TTPTQĐ ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về trả lời đơn khiếu nại; Hủy một phần Quyết định phê duyệt số 9088/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Khu đô thị dân cư Km7 thuộc khu đô thị km7 phường T, thành phố B (Đợt 3). Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 23/12/2022, người khởi kiện có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Về nguồn gốc đất: Toàn bộ diện tích đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 là của Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV Cà phê B quản lý.

Công ty TNHH MTV Cà phê B ký Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 có thời hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2020.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m<sup>2</sup> tại các phường T, N, B, C, D, E và xã F thành phố B của Công ty TNHH MTV Cà phê B; Giao diện tích 4.240.315m<sup>2</sup> cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật (Tại địa bàn phường T với diện tích đất là: 280.808m<sup>2</sup>); Trong đó có diện tích đất của Công ty Cà phê B liên kết sản xuất cà phê với những người khởi kiện.

Ngày 31/12/2020, UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 9088/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Khu đô thị dân cư km7 thuộc khu đô thị km7 phường T, thành phố B (Đợt 3), trong đó có các hộ gia đình ông Hoàng Minh H, Trần Đình T, Võ Thanh T1.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 về việc buộc UBND Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất cho ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguồn gốc đất của ông Hoàng Minh H nhận giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV Cà phê B theo Hợp đồng số Đ3/B6/HĐKT ngày 07/7/2007 với diện tích là 4.955m<sup>2</sup> đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 07/07/2007 đến 31/12/2020 tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, phường T.

Nguồn gốc đất của ông Trần Đình T: hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV Cà phê B theo Hợp đồng số 06Đ3/2012/HĐKT ngày 14/11/2012 với diện tích là 3.075m<sup>2</sup> đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 14/11/2012 đến 31/12/2020 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 65, phường T.

Nguồn gốc đất của ông Võ Thanh T1: hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV Cà phê B theo Hợp đồng số 118-Đ3/2012/HĐKT ngày 30/3/2012 với diện tích là 2.160m<sup>2</sup> đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 30/3/2012 đến 31/12/2020 tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 65, phường T.

Theo khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất như sau:

*“đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;”.*

Hộ ông Hoàng Minh H, Trần Đình T, Võ Thanh T1 hiện đang sử dụng diện tích đất do nhận giao khoán từ Công ty Cà phê B, trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất này. Nên hộ ông H, ông T, ông T1 thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83; khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì những người khởi kiện thuộc trường hợp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định.

Việc UBND thành phố B chưa xem xét, hỗ trợ các khoản này cho ông Hoàng Minh H, Trần Đình T, Võ Thanh T1 là thiếu sót. Vì vậy, yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu đất của những người khởi kiện là có căn cứ, cần được xem xét, chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của những người khởi kiện về việc buộc UBND thành phố B phải chi trả thêm khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, thì thấy:

Ngày 31/12/2020, UBND thành phố B ban hành quyết định 9088/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng đến ngày 23/02/2021

UBND thành phố B mới ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường cho những người khởi kiện. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, kể ra ngày 31/01/2021 UBND thành phố B phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi.

Do đó, ngoài số tiền bồi thường, hỗ trợ đã chi trả cho những người có đất bị thu hồi, UBND thành phố B còn phải thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả từ ngày 31/01/2021 đến ngày 23/02/2021 (ngày UBND thành phố B ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường).

[2.4] Xét yêu cầu của những người khởi kiện về việc buộc UBND thành phố B phải thực hiện hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu khoản hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND, ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, ngày 31/12/2020 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9088/QĐ-UBND về hỗ trợ, bồi thường thì Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đối chiếu mục 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, thì những người khởi kiện cũng không thuộc trường hợp được hỗ trợ khác. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khoản hỗ trợ khác của những người khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện đối với yêu cầu hủy Công văn số 4770/UBND-TTPTQĐ ngày 29/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về trả lời đơn khiếu nại của ông Hoàng Minh H, Trần Đình T, Võ Thanh T1 là có căn cứ như đã nhận định tại mục [2.2] [2.3].

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi nhà nước thu hồi đất và thanh toán thêm khoản tiền chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, hủy một phần Quyết định 9088/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B và Công văn số 4770/UBND-TTPTQĐ ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 83; Điều 84; Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1.

- Hủy một phần một phần Quyết định phê duyệt số 9088/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Khu đô thị dân cư km7 thuộc khu đô thị km7 phường T, thành phố B (đợt 3).

- Hủy Công văn số 4770/UBND-TTPTQĐ ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về trả lời đơn khiếu nại của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt bổ sung về chính sách khi Nhà nước thu hồi đất về hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm; lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật đối với ông Hoàng Minh H, Trần Đình T, Võ Thanh T1.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H, ông Trần Đình T, ông Võ Thanh T1 về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt bổ sung về hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Trả lại cho ông Trần Đình T, ông Hoàng Minh H, ông Võ Thanh T1 mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp (do ông Nguyễn Xuân Bốn nộp thay) theo các biên lai thu số AA/2021/0022834; AA/2021/0022835; AA/2021/0022836 ngày 04/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Tấn Đức**